

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY CÁT TIÊN

*

Số 1500-CV/HU

V/v báo cáo bổ sung kết quả 02 năm
thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Cát Tiên, ngày 06 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện.

Thực hiện Công văn số 2142-CV/BTCTU ngày 05/02/2020 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc báo cáo bổ sung kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thường trực Huyện ủy yêu cầu:

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo bổ sung kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó nêu rõ kết quả giảm chi ngân sách nhà nước do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trong các năm 2017, 2018 và năm 2019, dự toán năm 2020. (Có biểu mẫu gửi kèm), gửi về Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) **trước ngày 11/02/2020.**

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Như kính gửi,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Khắc Bình

TỈNH, THÀNH ỦY...

Phụ lục 10C1

Số liệu giám chi ngân sách nhà nước do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế
theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW và Nghị quyết 39-NQ/TW
của Ban Chấp hành Trung ương

stt	Năm	Tổng kinh phí giảm	Tổ chức hành chính		Biên chế	
			Số lượng tăng giảm so với năm trước	Giảm chi NSNN do sắp xếp ĐVHC so với năm trước (triệu đồng)	Số lượng tăng giảm so với năm trước	Giảm chi NSNN do giảm biên chế so với năm trước (triệu đồng)
1	2	3=5+7	4	5	6	7
1	Thực hiện năm 2017					
2	Thực hiện năm 2018					
3	Đánh giá thực hiện năm 2019					
4	Dự toán năm 2020					

Ghi chú:

(Cột 5) Kinh phí thực tế địa phương giảm chi NSNN do sắp xếp ĐVHC

(Cột 7), gồm: (I) Giảm chi tiền lương (số lượng biên chế giảm x với hệ số lương ngạch bậc, phụ cấp X thời gian thực tế tinh giảm); (II) giảm chi hoạt động (số lượng biên chế giảm X với định mức hoạt động/biên chế X thời gian thực tế tinh giảm).

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên; số ĐT liên hệ)

Ngày tháng năm

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH/THÀNH ỦY

(Bí thư/Phó bí thư ký, đóng dấu)

Phụ lục 10C2

Số liệu giảm chi NSNN do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập
Thực hiện năm 2017, 2018, 2019, đánh giá thực hiện năm 2019 và dự toán năm 2020

stt	Lĩnh vực sự nghiệp công lập	Tổng số đơn vị thay đổi sắp xếp bộ máy	Số biên chế giảm so với năm trước	Giảm chi NSNN do sắp xếp bộ máy và giảm biên chế so với năm trước (triệu đồng)
I	Thực hiện năm 2017			
1	Sự nghiệp KH-CN			
2	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo			
3	Sự nghiệp Nông nghiệp và PTNT			
4	Sự nghiệp Thông tin, truyền thông và báo chí			
5	Sự nghiệp văn hóa, thể dục, thể thao			
6	Sự nghiệp Y tế			
7	Sự nghiệp khác			
8	Việc hợp nhất cơ sở đào tạo lý luận chính trị của Đảng với các cơ sở đào tạo về quản lý hành chính ở địa phương.			
II	Thực hiện năm 2018			
			
III	Đánh giá thực hiện năm 2019			
			
IV	Dự toán năm 2020			
			

Ghi chú

- 1) Đối với ĐVSNCL sáp nhập: Số giảm chi NSNN = kinh phí NSNN cấp cho ĐVSNCL sau khi sáp nhập trừ đi (-) kinh phí NSNN cấp cho các ĐVSNCL trước khi sáp nhập.
- 2) Đối với ĐVSNCL chuyển đổi hoạt động theo mô hình doanh nghiệp: Số giảm chi NSNN = kinh phí NSNN cấp cho ĐVSNCL trước khi chuyển đổi mô hình trừ đi (-) NSNN cấp cho công ty sau khi chuyển đổi.
- 3) Đối với ĐVSNCL giải thể: Số giảm chi = số kinh phí NSNN đã cấp trước khi giải thể.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên; số ĐT liên hệ)

Ngày tháng năm
T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH/THÀNH ỦY
(Bí thư/Phó bí thư ký, đóng dấu)